

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1020/2023/LĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v "Tranh chấp tuyên bố  
hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST- LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 952/2023/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Thạch Thị O - sinh năm 1994

Thường trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Có người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P - sinh năm 1988

(Văn bản ủy quyền có số công chứng 008935, quyền số 90/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng M, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 06/6/2022) (có mặt)

2/ Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn F

Địa chỉ: phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thạch Thị H - sinh năm 1988

Thường trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Tạm trú: phường B1, thành phố T1, tỉnh Bình Dương

(có đơn yêu cầu vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Tháng 07/2011 đến tháng 8/2011, bà Thạch Thị O có mượn chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị H mang số xxxxxxxxx do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp để ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng với Công ty trách nhiệm hữu hạn F và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 7911314922 mang tên Thạch Thị H. Lý do bà Thạch Thị O mượn chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị H là do bà Thạch Thị O chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký hợp đồng lao động. Công việc của bà Thạch Thị O khi đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F là công nhân may giày. Bà Thạch Thị O chỉ đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F trong thời gian 02 tháng từ tháng 7/2011 và tháng 8/2011, sau đó bà O đã nghỉ việc. Hiện nay bà Thạch Thị O không cung cấp được hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F do đã bị thất lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2020, bà Thạch Thị H đang đi làm tại Công ty TNHH may mặc L và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 7411120937, vị trí công nhân may.

Ngày 21/6/2022, bà Thạch Thị O đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, quá thời hạn 05 ngày làm việc theo quy định của pháp luật nhưng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức không tiến hành hòa giải.

Tại đơn khởi kiện, bà Thạch Thị O yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị O và Công ty trách nhiệm hữu hạn F là vô hiệu do xác định bà Thạch Thị O là người trực tiếp lao động. Tuy nhiên, thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Thạch Thị H nên nay bà Thạch Thị O xác định lại yêu cầu khởi kiện cho chính xác là yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bà Thạch Thị O không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về án phí lao động sơ thẩm, bà Thạch Thị O tự nguyện nộp.

\* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn F đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị H trình bày:

Tháng 7/2011 đến tháng 8/2011, bà có cho bà Thạch Thị O mượn chứng minh nhân dân của bà để đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F và tham gia

bảo hiểm xã hội mang tên Thạch Thị H. Trong khoảng thời gian này, thực tế bà đang đi làm tại Công ty TNHH may mặc L và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2020. Lý do bà cho bà Thạch Thị O mượn chứng minh nhân dân của bà là do bà Thạch Thị O là em ruột của bà và chưa đủ 18 tuổi để giao kết hợp đồng lao động. Nay bà đồng ý với yêu cầu của bà Thạch Thị O, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F là vô hiệu. Do bà bận con nhỏ không tham gia tố tụng được nên yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Thạch Thị O khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn F có trụ sở tại phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Thạch Thị H có đơn yêu cầu vắng mặt, Công ty trách nhiệm hữu hạn F đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện: Ngày 21/6/2022, bà Thạch Thị O đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức để yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 bà Oanh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về việc lựa chọn Bộ luật lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007)

[5] Về thời hiệu khởi kiện: các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[6] Về hợp đồng lao động: Bà Thạch Thị O khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Thạch Thị H do bà Thạch Thị O là người trực tiếp lao động và Công ty trách nhiệm hữu hạn F là vô hiệu. Tuy nhiên, bà Thạch Thị O không cung cấp được hợp đồng lao động này do đã bị thất lạc. Trong khi đó, bị đơn không đến Tòa nên không cung cấp lời khai và chứng cứ. Căn cứ vào văn bản số 8242/BHXH - QLT ngày 05/12/2022 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Thạch Thị H có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F nên có căn cứ xác định giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng 02 tháng từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2011.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ văn bản số 8242/BHXH - QLT ngày 05/12/2022 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Thạch Thị H có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F.

Căn cứ văn bản số 1944/BHXH - CST ngày 21/11/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương xác định trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2020, bà Thạch Thị H có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 7411120937 tại Công ty TNHH may mặc L.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 bà Thạch Thị H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn F và Công ty TNHH may mặc L. Bị đơn không có ý kiến, trong khi bà Thạch Thị O, bà Thạch Thị H cùng thống nhất ý kiến trong khoảng thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 bà Thạch Thị H đi làm tại Công ty TNHH may mặc L và bà Thạch Thị O mượn chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị H để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F nên có cơ sở xác định bà Thạch Thị H không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn F. Do đó, việc bà Thạch Thị O ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn F nhưng với tên bà Thạch Thị H là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F là không có hiệu lực. Do đó, nay bà Thạch Thị O yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F trong khoảng thời gian tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Thạch Thị O trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Thạch Thị H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Thạch Thị O không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Thạch Thị O tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị O:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn F trong khoảng thời gian tháng 7/2011 đến tháng 8/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Thạch Thị O trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Thạch Thị H.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: bà Thạch Thị O không yêu cầu nên không giải quyết.

2/ Án phí lao động sơ thẩm: Bà Thạch Thị O tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Thạch Thị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0028619 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Thạch Thị O đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Thạch Thị O có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn F, bà Thạch Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được

sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lệ Thủy**